

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠ HUOAI
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HS-ST
Ngày 26-7-2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠ HUOAI, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lập
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Anh Tuấn
Bà Đỗ Hà Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Mã Thị Oanh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Nguyễn Thanh Tuấn E, sinh năm 1989, tại tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Thôn A, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông không rõ họ và tên và con bà Nguyễn Thị Bảnh (đã chết); vợ Lê Thị Lệ, sinh năm 1989; nơi cư trú: xã Phú Ngọc, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai (đã ly hôn năm 2020); có 01 con sinh năm 2012; Tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 86/2018/HS-ST ngày 06-6-2018 của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 (ba) năm tù giam về tội “*Cướp giật tài sản*”, theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự năm 1999, bị cáo chấp hành án xong án phạt tù ngày 21-01-2020; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 24-4-2021 đến ngày 29-4-2021 thì bị tạm. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đạ Huoai (có mặt).

- Bị hại: Anh Nghiêm Xuân B, sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn 4, xã Mađaguôi, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn Châu, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

- *Người làm chứng*: Anh Nghiêm Trung N, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn 4, xã Mađaguôi, huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ ngày 24-4-2021 Nguyễn Thanh Tuấn E (*Tuấn Em*) điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha biển số 49M4-0355 đi từ huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai để đi về huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng. Khi đi đến khu vực xã Thọ Lâm, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai thì gặp Trung (là người quen biết ngoài xã hội chưa rõ nhân thân, lai lịch). Lúc này Tuấn Em rủ Trung đi lên xã Đa Oai, huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng chơi thì Trung đồng ý và Tuấn Em đưa xe máy BS: 49M4-0355 cho Trung điều khiển, còn mình ngồi phía sau. Khi đi đến nhà anh Nghiêm Xuân B (*anh Bằng*) ở thôn 4, xã Mađaguôi, huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng (giáp đường tỉnh lộ 721) thì Tuấn Em nói với Trung dừng xe để Tuấn Em đi vào nhà của anh Bằng để mua Car điện thoại và mua bánh để ăn, khi vào nhà anh Bằng phát hiện không có ai ở trong nhà nên Tuấn Em nảy sinh ý định lấy trộm tài sản của gia đình anh Bằng, Tuấn Em đi lại gần chiếc giường ngủ thì phát hiện có chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 đang sạc pin nên Tuấn Em dùng tay rút dây sạc ra và lấy trộm chiếc điện thoại di động này, khi đang chuẩn bị tẩu thoát thì Tuấn Em nhìn thấy anh Bằng đi từ phía dưới nhà lên trên phòng ngủ, sợ bị phát hiện nên Tuấn Em cầm điện thoại vừa lấy trộm được chui xuống gầm giường để lẫn trốn, nhưng bị anh Bằng phát hiện bắt giữ báo cơ quan Công an. Còn đối tượng Trung khi biết Tuấn Em bị bắt thì Trung điều khiển xe máy BS: 49M4-0355 bỏ chạy nên không bị bắt giữ. Tại Cơ quan điều tra, Tuấn Em đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại kết luận định giá số 13/KL-HĐĐGTS đề ngày 27 tháng 04 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận giá trị của chiếc điện thoại Iphone 11 Promax màu vàng, số máy: MWFG2LL/A, số Sêri: FCHZN2L7N70K trên có giá trị là: 21.000.000đ (*hai mươi một triệu đồng*).

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax.
- 01 (một) thiết bị sạc pin màu trắng.
- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Bằng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax và 01 thiết bị sạc pin màu trắng. Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, bị cáo Tuấn Em khai nhận chiếc điện thoại này Tuấn Em mượn của một người tên Được quen biết ngoài xã hội (chưa rõ nhân thân lai lịch).

Đối với chiếc xe máy BS: 49M4-0355 quá trình điều tra xác định đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Văn Châu, nơi cư trú: thôn 1, xã Hà Lâm, huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng, xe này anh Châu cho Tuấn Em mượn để làm phương tiện đi lại, anh Châu không biết việc Tuấn Em dùng xe máy BS: 49M4-0355 làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Hiện tại cơ quan điều tra chưa thu giữ được chiếc xe này nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, truy tìm và xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Bằng đã nhận lại các tài sản thuộc sở hữu của mình gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax và 01 thiết bị sạc pin nên không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Đối với đối tượng tên Trung, theo lời khai của bị cáo Tuấn Em thì chưa đủ cơ sở để xác định nhân thân và lai lịch của đối tượng này, quá trình điều tra thì bị cáo cũng thừa nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình và chỉ có một mình bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại nhà anh Bằng, còn đối tượng Trung không biết và không tham gia cùng với bị cáo. Do vậy, không có căn cứ xử lý đối với đối tượng tên Trung.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKS-ĐH ngày 07-7-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Nguyễn Thanh Tuấn E, về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (*sau đây viết tắt là Bộ luật hình sự năm 2015*).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo Tuấn Em khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký Tòa án. Tại phần tranh luận bị cáo không kêu oan, không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như về mức hình phạt mà Viện kiểm sát đã đề nghị. Tại lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng cân nhắc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người bị hại anh Bằng xác định hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo được nêu trong cáo trạng là đúng; anh Bằng đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về trách nhiệm dân sự. Đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Châu thống nhất với nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát, không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết về tài sản và không có ý kiến gì khác.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng đã nêu, không có ý kiến bổ sung hay ý kiến gì khác. Sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh và mức hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh Tuấn E phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; theo khoản 1 Điều 173; áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38

của Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

2. Về các biện pháp tư pháp:

2.1. Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia. Hiện Cơ quan điều tra tạm giữ để xác minh. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử giao cho Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để xác minh, điều tra và sẽ xử lý sau.

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone11 Promax và 01 thiết bị xạc pin màu trắng. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Bằng, anh Bằng đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu nào khác. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

2.2. Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại anh Bằng đã nhận lại các tài sản thuộc sở hữu của mình, anh Bằng không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về hình phạt bổ sung: Thấy rằng bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

5. Về đề xuất, kiến nghị: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự, thủ tục được quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó xác định các Cơ quan tiến hành tố tụng; các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tố tụng:

Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ người làm chứng anh Nghiêm Trung Nghĩa đến tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng anh Nghĩa vắng mặt và không đến Tòa tham gia phiên tòa, căn cứ vào 293 của Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt của người chứng theo quy định.

[3] Xác định tội danh: Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai

người bị hại, kết luận định giá tài sản cũng như phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở khẳng định:

Do cần tiền để tiêu xài nên vào khoảng 06 giờ ngày 24-4-2021 tại nhà anh Bằng ở thôn 4, xã Mađaguôi, huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng. Bị cáo đã có hành vi bí mật, lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 của anh Bằng. Tại kết luận định giá số 13/KL-HĐĐGTS đề ngày 27-4-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đa Huoai, kết luận chiếc điện thoại Iphone 11 Promax màu vàng, số máy: MWFG2LL/A, số Sêri: FCHZN2L7N70K trên có giá trị là: 21.000.000đ (*hai mươi một triệu đồng*). Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đa Huoai truy tố bị cáo tại cáo trạng số 14/CT-VKS-ĐH ngày 07-7-2021 là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Do vậy, cần thiết phải ra một bản án nghiêm khắc phù hợp với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[5] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo xuất thân từ con em người lao động, có trình độ học vấn thấp nên việc nhận thức pháp luật có phần hạn chế, từ khi sinh ra và lớn lên thiếu sự quan tâm, chăm sóc, giáo dục từ gia đình; bị cáo đang nghiện ma túy.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 86/2018/HS-ST ngày 06-6-2018 của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 (ba) năm tù giam về tội “*Cướp giật tài sản*”, theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự năm 1999 (là tội rất nghiêm trọng), bị cáo mới chấp hành án xong ngày 21-01-2020 (thuộc trường hợp chưa được xóa án tích), sau khi chấp hành án xong, bị cáo không lo tu chí làm ăn mà lại tiếp tục có hành vi phạm tội với lỗi cố ý, vì vậy bị cáo phải chịu tình tăng nặng “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo chiếm đoạt chiếc điện thoại Iphone 11 Promax có giá trị là: 21.000.000đ (*hai mươi một triệu đồng*). Do vậy, hành vi của bị cáo bị xét xử theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình; Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Đồng thời tại Tòa người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo còn được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015

Qua xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy rằng bị cáo có nhân thân xấu, hiện đang nghiện ma túy. Do vậy phải cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tính răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo và công tác phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Về các biện pháp tư pháp:

6.1. Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, bị cáo Tuấn Em khai nhận chiếc điện thoại này Tuấn Em mượn của một người tên Được quen biết ngoài xã hội (chưa rõ nhân thân lai lịch). Hiện Cơ quan điều tra tạm giữ để xác minh. Do vậy giao cho Cơ quan điều tra để tiếp tục tạm giữ để xác minh, điều tra và sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone11 Promax và 01 thiết bị sạc pin màu trắng. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Bằng, anh Bằng đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu nào khác. Việc trả lại tài sản cho chủ sở hữu của cơ quan điều tra là đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

6.2. Về trách nhiệm dân sự:

Anh Bằng đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự còn quy định hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, tuy nhiên thấy rằng bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước, pháp luật đối với bị cáo.

[8] Các vấn đề khác:

- Đối với đối tượng tên Trung, theo lời khai của bị cáo Tuấn Em thì chưa đủ cơ sở để xác định nhân thân và lai lịch của đối tượng này, quá trình điều tra thì bị cáo cũng thừa nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình và chỉ có một mình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội tại nhà anh Bằng, còn đối tượng Trung không biết và không tham gia cùng với bị cáo. Do vậy, không có căn cứ xử lý đối với đối tượng tên Trung là có căn cứ và đúng pháp luật.

- Đối với chiếc xe máy biển số 49M4-0355 quá trình điều tra xác định đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Châu, xe này anh Châu cho Tuấn Em mượn để làm phương tiện đi lại, anh Châu không biết việc Tuấn Em dùng xe làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Hiện tại cơ quan điều tra chưa thu giữ được nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, truy tìm và xử lý sau. Ngoài ra, tại phiên Tòa anh Châu không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết đối với chiếc xe máy biển số 49M4-0355 nên Hội đồng xét xử không xem xét chung trong vụ án này.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ Huoai tại phiên tòa sơ thẩm là phù hợp với phần nhận định của Hội đồng xét xử, do vậy được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh Tuấn E phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Tuấn E 18 (*mười tám*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24 tháng 4 năm 2021.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày (*bốn mươi lăm ngày*) để đảm bảo cho việc thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thanh Tuấn E phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo yêu cầu tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân;
- VKSND huyện Đạ Huoai (01);
- Công an huyện Đạ Huoai (01);
- Nhà tạm giam CA huyện Đạ Huoai (01);
- Chi cục THADS huyện Đạ Huoai (02);
- UBND xã Hà Lâm, huyện Đạ Huoai (01);
- Bộ phận THA hình sự (04);
- Bị cáo (01);
- Người bị hại (01);
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (01)
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Án văn (03).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Văn Lập